

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2020/HS-ST**
Ngày: 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Trường Bc, sinh năm 1967 tại Đầm Dơi, Cà Mau; giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp TT, xã ĐT, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn H1 và bà Lâm Thị H2; vợ là Phan Mỹ Lq1 và có 01 người con, sinh năm 1998; tiền án: không; tiền sự: ngày 02-12-2019 bị Ủy ban nhân dân huyện An Minh ra quyết định xử phạt vi phạm số 4268/QĐ-XPVPHC về hành vi “dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP số tiền 7.500.000đ (đã nộp phạt xong); Về nhân thân: Ngày 16-11-1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là Cà Mau) xử phạt 42 tháng tù theo Bản án số 138/HSST về tội trộm cắp tài sản và tội trốn khỏi nơi giam (đã chấp hành xong); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Văn Lq2, 1986. Địa chỉ: ấp 9 A, xã TH, huyện An Minh, Kiên

Giang; (có mặt)

+ Ngô Văn Lq3, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp XL A, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang; (vắng mặt)

+ Nguyễn Văn Lq4, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp BT, xã RC, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

+ Nguyễn Thanh Lq5, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp NH, xã ĐH A, huyện An Minh, Kiên Giang; (vắng mặt)

+ Lê Văn Lq6, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp TT, xã ĐT, huyện An Minh, Kiên Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 22-01-2020, tại nhà của Lê Trường Bc, thuộc ấp TT, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Công an xã ĐT, huyện An Minh bắt quả tang tụ điểm đánh bạc, bằng hình thức đánh bài cào 03 lá, ăn thua bằng tiền, các đối tượng bị bắt quả tang gồm: Lê Trường Bc; Trần Văn Lq2; Ngô Văn Lq3; Nguyễn Văn Lq4; Trần Văn Lq2 và Nguyễn Thanh Lq5. Thu giữ một số tang vật gồm: 230 lá bài, loại bài tây 52 lá đã qua lq3 dụng; 01 chiếc chiếu dùng đánh bạc; tiền Việt Nam 250.000 đồng (Thu tại chiếu bạc).

Qua làm việc các đối tượng khai nhận, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22-01-2020, Lê Trường Bc có cho Trần Văn Lq2, Ngô Văn Lq3, Nguyễn Văn Lq4, Nguyễn Thanh Lq5, Lê Văn Lq6 và một số đối tượng khác đánh bạc tại phần đất phía sau nhà. Bc mắc sẵn bóng đèn chiếu sáng và cung cấp 01 chiếc chiếu và 02 bộ bài tây 52 lá còn mới cho các đối tượng đánh bạc, hình thức chơi là đánh bài cào 03 lá đếm nút, nếu 03 lá bài cộng lại thấp nhất là bù (Mười nút) và cao dần từ 01 nút đến 09 nút, lớn nhất là 03 lá bài tây. Lúc đầu Trần Văn Lq2 làm cái cho những người tham gia đặt tụ, mỗi tụ đặt tiền thấp nhất là 20.000 đồng và đặt cao nhất là 100.000 đồng, một số người không đặt tụ thì cá cược bên ngoài. Sau khi làm cái được 03 bàn nếu người làm cái thắng được tiền thì Bc lấy tiền xâu 10.000 đồng, hết 03 lượt làm cái thì chuyển sang cho người khác làm cái. Đến thời điểm bị bắt quả tang Bc đã thu tiền xâu được 80.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình các đối tượng đánh bạc, Bc còn bán nước uống và mì gói phục vụ cho những người chơi đánh bạc.

Qua xác định, các đối tượng đánh bạc trái phép ăn thua với số tiền không lớn (Số tiền thu tại chiếu bạc 250.000 đồng), các đối tượng mới vi phạm lần đầu, không có tiền án, tiền sự, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, nên Công an xã ĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn Lq2, Ngô Văn Lq3, Nguyễn Văn Lq4, Nguyễn Thanh Lq5, Lê Văn Lq6 về hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Riêng đối với Lê Trường Bc đã bị Ủy ban nhân dân huyện An Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 4268 ngày 02-12-2019 về hành vi Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP, với mức phạt tiền là 7.500.000 đồng, Bc đã nhận quyết định xử phạt và đã chấp hành nộp phạt xong. Đến ngày 22-01-2020 chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục vi phạm.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ tại nơi đánh bạc số vật chứng gồm: 230 lá bài, loại bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu; tiền Việt Nam 250.000 đồng; Bc giao nộp số tiền thu lợi bất chính 80.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKSAM ngày 04-10-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Lê Trường Bc về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc phạm tội Tổ chức đánh bạc và đề nghị: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc từ 12 đến 15 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo Bc trình bày: Thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo không tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác, có đủ cơ sở để xác định: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22-01-2020, Lê Trường Bc mắc bóng đèn chiếu sáng, cung cấp chiếu, bài tây cho Trần Văn Lq2, Ngô Văn Lq3, Nguyễn Văn Lq4, Nguyễn Thanh Lq5, Lê Văn Lq6 và một số đối tượng khác chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà để thu tiền xâu và bán nước uống, mì gói để thu lợi. Đến 23 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an xã ĐT bắt quả tang.

Trước đó, ngày 02-12-2019, Lê Trường Bc đã bị Ủy ban nhân dân huyện An Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP, với mức phạt tiền là 7.500.000 đồng, Bc đã chấp hành nộp phạt xong.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Bc là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo đã tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức dùng phần đất sau nhà, cung cấp bài để các con bạc sát phạt nhau; qua đó bị cáo thu lợi bất chính bằng cách lấy tiền xâu và bán đồ ăn, uống. Ngày bắt quả tang chỉ có 5 người đánh bạc, số tiền dùng để đánh bạc chỉ có 250.000 đồng. Tuy quy mô đánh bạc nhỏ, số tiền ít nhưng bị cáo Bc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP với số tiền 7.500.000đ vào ngày 02-12-2019, đến ngày vi phạm chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, lại tiếp tục vi phạm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Bc phạm tội tổ chức đánh bạc theo điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và sự bất bình trong nhân

dân. Về nhân thân, bị cáo đã từng bị kết án tù giam, đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải thức tỉnh, sửa chữa sai lầm nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm, cho thấy bị cáo chưa chấp hành tốt chính sách, pháp luật nên cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[5] Tuy nhiên, sau khi khởi tố, điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy bị cáo tuy có nơi cư trú rõ ràng nhưng đã phạm tội nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù để cải tạo giáo dục bị cáo. HĐXX cũng nhận thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo tỏ rõ thái độ quyết tâm sửa chữa lỗi lầm, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, xét xử nhằm thể hiện sự khoan hồng và cũng tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm trở về gia đình.

[7] Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ. HĐXX nhận thấy bị cáo tuy còn trong độ tuổi lao động nhưng nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, khó đảm bảo việc thi hành án nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng, Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau: đối với các lá bài và chiếc chiếu bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền đánh bạc và tiền thu lợi bất chính tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí, bị cáo Bc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với những người có liên quan: có tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện An Minh đã xử phạt và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định. Riêng đối với Phan Mỹ Lq1 (là vợ bị cáo Bc) đã có hành vi giúp bị cáo đưa bài, lấy tiền xâu từ các con bạc (như bị cáo khai tại phiên tòa) là vi phạm pháp luật. Đề nghị Công an lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lê Trường Bc phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1.1- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trường Bc 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

2- Về biện pháp tư pháp: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau: tịch thu tiêu hủy đối với 230 lá bài, loại bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 250.000 đồng; tiền thu lợi bất chính 80.000 đồng.

(Hiện vật chứng là 230 lá bài; 01 chiếc chiếu được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh; Tiền Việt Nam là 250.000đ cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản của Phòng Tài chính-Kế hoạch vào ngày 08-5-2020; số tiền 80.000đ nộp tại biên lai thu số 09542 ngày 06-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh).

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25-11-2020).

Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- UBND X.ĐT, AM, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công